

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BT
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:42/2024/HS-ST
Ngày 24/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BT, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thảo.

2. Bà Phạm Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 07 năm 2024, tại trụ Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 07 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2024;

Đối với các bị cáo

1. Họ và tên: Hà Văn T; **Tên gọi khác:** Không có; **Sinh ngày:** 16/9/1995; tại xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Hiềng, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ văn hoá:** 7/12; **Dân tộc:** Thái; **Giới tính:** Nam; **Tôn giáo:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam. Con ông Hà Văn N và bà Lục Thị S ; Gia đình bị cáo có hai người con, bị cáo là con đầu. Có vợ là Ngân Thị Biền, có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. **Tiền sự:** Không;

Tiền án: Ngày 20/05/2021 bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19/6/2023 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện BT đến nay.

2. Họ và tên: Hà Văn S; **Tên gọi khác:** Không có; **Sinh ngày:** 11/01/1997; tại xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Hiềng, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ văn hoá:** 7/12; **Dân tộc:** Thái; **Giới tính:** Nam; **Tôn giáo:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam. Con ông Hà Văn T và bà Lữ Thị Đ ; Gia đình bị cáo có hai người con, bị cáo là con đầu. Bị cáo chưa có vợ con. **Tiền sự:** Không; **Tiền án:** Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện BT đến nay.

3. Họ và tên: Hà Văn S; **Tên gọi khác:** Không có; **Sinh ngày:** 28/08/1995; tại xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Buốc, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ văn hoá:** 9/12; **Dân tộc:** Thái; **Giới tính:** Nam; **Tôn giáo:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam. Con ông Hà Văn C và bà Vi Thị T ; Gia đình bị cáo có hai người con, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Vi Thị Nương, có 01 con sinh năm 2016. **Tiền án:** Không; **Tiền sự:** Ngày 12/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 18/4/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện BT đến nay.

Người làm chứng: Anh Hà Văn T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Hiềng, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có T hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/3/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S và T góp tiền mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để tìm mua ma túy sử dụng.

S dùng điện thoại của mình đăng nhập tài khoản Messenger “Hà Văn S” gọi cho tài khoản Messenger “Phạm Anh Tuấn” để hỏi mua hồng phiến. Theo S khai thì Tuấn hẹn S sáng ngày 14/3/2024 đến bãi đá trên đường vào bản Xây, xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn để lấy hồng phiến. Sáng ngày 14/3/2024 S đi một mình đến điểm hẹn thì gặp người đàn ông không quen biết đưa cho S một gói nilon màu xanh bên T

có 05 viên hồng phiến và S đưa cho người đàn ông lạ 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Mua được hồng phiến S và T quay về nhà S ở thôn Hiềng, xã KT huyện BT. Tại nhà S, bị cáo T bảo S đi tìm chai nhựa và dụng cụ để sử dụng ma túy. S tìm được một chai nhựa dưới gầm tủ có sẵn lỗ tròn trên thân chai đưa cho T. T tìm một ống tre cắm vào thân chai, S lấy giấy bạc T bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long của T. T đưa gói hồng phiến cho S thì S mở ra lấy 01 viên hồng phiến đặt lên giấy bạc rồi dùng bật lửa gas đốt viên hồng phiến cho T sử dụng.

Trọng sử dụng xong thì đưa bộ dụng cụ cho bị cáo S, S lấy 01 viên hồng phiến bỏ lên giấy bạc đốt và sử dụng sau đó đưa bộ dụng cụ cho bị cáo S, S lấy 01 viên hồng phiến bỏ lên giấy bạc đốt và sử dụng. Còn hai viên hồng phiến còn lại S tiếp tục bỏ lên giấy bạc đốt cho cả ba người lần lượt S, S và T sử dụng. Khi đang sử dụng thì T thấy bố của S là Hà Văn T đi từ phòng ngủ ra thì gọi ông T vào cùng sử dụng. Ông T đi lại ngồi gần bị cáo T thì bị cáo T đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho ông T còn S lấy bật lửa gas đốt phần hồng phiến còn lại trên giấy bạc cho ông T sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong S đi về nhà trước còn T ở lại về sau.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì S và T đang ngồi tại vị trí sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang và thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà.

Tại Bản kết luận giám định số: 1094/KL-KTHS ngày 20/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại methamphetamine bám dính ống tre của phong bì niêm phong gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại methamphetamine bên T chất bám dính màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc (dạng giấy bạc bao thuốc lá) của phong bì niêm phong gửi giám định.

Tại bản kết luận số: 1128/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại methamphetamine mẫu nước tiểu ghi thu của Hà Văn S, Hà Văn T, Hà Văn S và Hà Văn T gửi giám định.

Vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “phong bì niêm phong mẫu vật vụ: BT TC 201 ngày 15/3/2024, mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Mạnh Hùng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên T chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng không có nắp, trên thân chai có gắn một (một) ống tre; 01 (một) mảnh giấy bạc dạng giấy bạc bao thuốc lá.

01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-BT ngày 05/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Hà Văn S, Hà VănT và Hà Văn S về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện BT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hà Văn S, Hà VănT và Hà Văn S về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Đề nghị xử phạt đối với Hà Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

Đề nghị xử phạt đối với Hà VănT từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

Đề nghị xử phạt đối với Hà Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là bộ công cụ sử dụng ma túy.

Về án phí: T, S thuộc hộ nghèo Đề nghị HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo T và S. Đối với bị cáo S phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về Tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Ngày 14/3/2024 các bị cáo chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy cho Hà VănT, Hà Văn S, Hà Văn S và Hà VănT cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện BT đã truy tố các bị cáo Hà VănT, Hà Văn S và Hà Văn S theo

cáo trạng số: 41/CT-VKS-BT ngày 05 tháng 07 năm 2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như “trộm cắp”; “lừa đảo”; “cố ý gây thương tích”; thậm chí “giết người” cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít. Do đó cần phải được xử lý nghiêm.

Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giảm đơn. Song cần phân hóa vai trò như sau:

Bị cáo T cùng với bị cáo S góp tiền đi mua ma túy mang về nhà S.

Tại nhà S và S là người chuẩn bị chai nhựa ống tre làm thành công cụ để sử dụng ma túy rồi T, S, S lần lượt sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sau đó T mời ông T bố bị cáo S cùng hút, S là người châm lửa cho ông T (bố S) hút.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Đối với bị cáo S có ông nội là người có công với Cách Mạng được Nhà Nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS .

Vì vậy vai trò bị cáo T đứng thứ nhất hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Bị cáo S xếp thứ hai vì đã cho sử dụng địa điểm nhà mình và cùng với T chuẩn bị công cụ cho nhiều người cùng sử dụng ma túy.

Bị cáo S xếp vai trò thứ ba T vụ án, nên hình phạt nhẹ hơn hai bị cáo cùng vụ.

[4] *Về hình phạt:* Các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Hà Văn T, Hà Văn S thuộc hộ nghèo HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo T và S.

Đối với bị cáo S phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ : Điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn S và Hà Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

3. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ (14/3/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam, giữ (14/3/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ (14/3/2024). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “phong bì niêm phong mẫu vật vụ: BT TC 201 ngày 15/3/2024, mặt sau trên các mép dán kín có các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh Tiên, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Mạnh Hùng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên T chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì và 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng không có nắp, trên thân chai có gắn một (một) ống tre; 01 (một) mảnh giấy bạc dạng giấy bạc bao thuốc lá.

01 bật lửa gas màu xanh, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn T và bị cáo Hà Văn S.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo . Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này T hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an H. BT;
- VKSND H. BT;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BT;
- Chi cục THA H. BT;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Dũng Trương Cao Quý

Trần Thị Quyên